

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2023

V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đạt
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Đức H**; sinh năm: 1997 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn M-H, xã C-H, huyện Ph-C, B-Đ.

Địa chỉ: Thôn Ph-K, xã C-Tr, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

- Bị đơn: Anh **Thân Thanh T**; sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M-H, xã C-H, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/4/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị Đức H trình bày:

* Về quan hệ vợ chồng:

Chị với anh Thân Thanh T kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 07/12/2016 chị và anh T tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-H, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về thôn M-H, xã C-H, huyện Ph-C, sống chung nhà với cha mẹ chồng. Đời sống hôn nhân giữa chị và anh T hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có lối sống gia trưởng, hàm hồ. Anh T cho rằng mọi lời nói, việc làm của anh đều đúng nên anh bắt buộc chị phải vâng lời và làm theo. Vì lối sống gia trưởng của anh nên vợ chồng chị thường xuyên kinh cãi nhau. Mỗi lần vợ chồng kinh cãi nhau, anh T tỏ thái độ xem thường gia đình chị, vô cớ chửi bới cha mẹ chị và đánh đập, hành hạ chị nhiều lần. Năm 2018, mặc dù chị đang mang thai đứa con thứ hai, nhưng mỗi lần vợ chồng lời qua tiếng lại, anh T vẫn can tâm đánh đập chị tàn nhẫn. Vì các con còn nhỏ, chị cố gắng nhường nhịn để duy trì đời sống hôn nhân. Tuy nhiên, không chịu đựng được lối sống bạo hành gia đình của anh T liên tiếp diễn ra trong khoảng thời gian dài, tháng 4/2023 chị đã phải bỏ trốn về nhà cha mẹ chị. Sau khi chị bỏ trốn về nhà cha mẹ, anh T đã vát dao đến nhà cha mẹ chị, chửi bới, đe dọa sẽ giết cả gia đình. Chị phải báo cáo Công an xã C-H và Công an xã C-Tr để can thiệp, giải quyết.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị và anh T có 02 người con chung là cháu Thân Minh Tr; sinh ngày 12/08/2017 và cháu Thân Thị Thùy D; sinh ngày 29/5/2019. Hiện tại sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường. Do bị bạo hành, chị bỏ trốn về nhà cha mẹ ở, các con đang được anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu D; giao cháu Tr cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

** Về quan hệ tài sản chung:*

Tài sản chung của vợ chồng chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 6 năm 2023, bị đơn anh Thân Thanh T trình bày:

** Về quan hệ vợ chồng:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sống chung nhà với cha mẹ anh tại thôn M-H, xã C-H, huyện Ph-C, tỉnh B-Đ. Đời sống hôn nhân giữa anh và chị H hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng có những mâu thuẫn nhỏ xảy ra nhưng vợ chồng tự hòa giải với nhau. Đến đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân chính là do chị H mâu thuẫn, định kiến với cha mẹ anh.

Khi anh vắng nhà, chị H có những lời nói, hành động mang tính chất hỗn láo với cha mẹ chồng. Mặc dù anh đã góp ý xây dựng nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Do vậy, vợ chồng thường xuyên kinh cãi, to tiếng với nhau. Do không kiềm chế được sự tức giận, khi vợ chồng cãi vã nhau, anh có đánh chị H vài bạt tai. Tháng 4/2023 chị H tự ý bỏ về nhà cha mẹ của mình ở và chủ động sống ly thân với anh từ đó cho đến nay.

Bản thân anh nhận thấy vẫn còn thương yêu chị H, anh mong muốn vợ chồng hòa giải để được đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn.

** Về quan hệ con chung:*

Anh thống nhất lời trình bày của chị H, vợ chồng có 02 người con chung là cháu Thân Minh Tr; sinh ngày 12/08/2017 và cháu Thân Thị Thùy D; sinh ngày 29/5/2019. Hiện tại sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, các cháu đang được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh yêu cầu Tòa án xem xét giao cả 02 cháu cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

** Về quan hệ tài sản:*

Anh không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án là đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn cố ý lẩn tránh, không đến Tòa án tham gia tố tụng thì phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

Về hướng giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình - 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: giao cháu Thân Thị Thùy D; sinh ngày 29/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Thân Minh Tr; sinh ngày 12/08/2017 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; các đương sự không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Thân Thanh T nhiều lần được Tòa án tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác để anh T đến Tòa án

thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Tuy nhiên, bị đơn cố ý lẩn tránh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung. Bị đơn anh Thân Thanh T phải gánh chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đức H với anh Thân Thanh T kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 07/12/2016 tại UBND xã C-H, huyện Ph-C, tỉnh B-D. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, cả chị H và anh T đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thẩm quyền đăng ký kết hôn và thủ tục đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014, Điều 17, Điều 18 Luật hộ tịch - 2014. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Đức H, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Là quan hệ vợ chồng, lẽ ra anh T và chị H phải có thái độ tôn trọng nhau, thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, gánh vác công việc chung và xây dựng đời sống hôn nhân hạnh phúc, tiến bộ. Tuy nhiên, theo nguyên đơn chị H trình bày, đời sống hôn nhân giữa chị và anh T chỉ hạnh phúc trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh T có lối sống gia trưởng, bạo hành gia đình. Vì các con còn nhỏ nên chị đã cố gắng nhường nhịn để níu kéo tình cảm, duy trì đời sống hôn nhân. Đỉnh điểm của sự mâu thuẫn gia đình là tháng 4/2023 anh T đã đánh đập chị, xúc phạm đến chị và gia đình nên chị phải bỏ trốn về nhà cha mẹ của mình ở và chủ động sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để anh T đến Tòa án thực hiện quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình nhưng anh T lẩn tránh. Ngày 02/6/2023, Tòa án phối hợp với đơn vị tự quản nơi anh T cư trú tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh T. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2023, anh T đã thừa nhận giữa vợ chồng anh có sự mâu thuẫn gia đình gay gắt. Do không kiềm chế được bức tức, anh đã có hành vi bạo lực gia đình. Nay chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng hòa giải để được đoàn tụ. Tuy nhiên, trong giai đoạn mở phiên hòa giải, mặc dù nhiều lần được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập, anh T lại tiếp tục lẩn tránh. Trong khoảng thời gian này, anh thường xuyên gọi điện thoại, nhắn tin để chửi bới, đe dọa chị H, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Từ những nhận định trên, Tòa án có đủ căn cứ để xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ con chung: Giữa chị H với anh T có 02 người con chung chưa thành niên là cháu Thân Minh Tr; sinh ngày 12/08/2017 và cháu Thân Thị Thùy D; sinh ngày 29/5/2019. Hiện tại sức khỏe, thể chất của các cháu phát triển bình thường, đang được anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; giao cháu Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; không tranh chấp cấp dưỡng. Anh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu; không yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét tranh chấp việc nuôi con của các đương sự, HĐXX thấy rằng: Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau ly hôn phải xuất phát từ việc xem xét toàn diện quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Hiện nay chị H có việc làm, thu nhập ổn định tại Công ty TNHH Delta Galil Việt Nam. Anh T là lao động tự do. Cả hai đều chưa có nhà ở riêng, phải sống chung nhà với cha mẹ của mình. Do vậy, Tòa án xét chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Dg cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Tr cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện thực tế của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật. Các đương sự không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp nên HĐXX cũng không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV, chị Trần Thị Đức H phải chịu án phí ly hôn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm - 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Đức H về việc yêu cầu ly hôn với anh Thân Thanh T.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Đức H được ly hôn với anh Thân Thanh T.

1.2. *Về quan hệ con chung:*

- Chị Trần Thị Đức H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thân Thị Thùy D; sinh ngày 29/5/2019. Anh Thân Thanh T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thân Minh Tr; sinh ngày 12/08/2017. Các đương sự không tranh chấp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Hiện nay cháu Thân Thị Thùy D đang được anh Thân Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên buộc anh T phải giao cháu D cho chị H ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. *Về quan hệ tài sản:* Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

Án phí ly hôn: Chị Trần Thị Đức H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011922 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Thân Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tổng đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THA DS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-H, huyện Ph-C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quyển

